TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày: 29/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Như Thuỷ, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HS ngày 14/01/2026 và Thông báo dời thời gian phiên toà sơ thẩm số 01/TA-TA ngày 26/01/2026, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN B, (Tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1985; Nơi sinh: Vĩnh Long. Nơi đăng ký thường trú: Số nhà H, tổ D, ấp Đ, xã Đ (nay là phường Đ), tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 07 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Có vợ: Huỳnh Thị L, sinh năm 1984. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/4/2025, bị chủ tịch UBND thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định xử phạt trong lĩnh vực trật tự an toàn xã hội xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành xong ngày 11/6/2025.

Nhân thân: Ngày 09/5/2011, bị Toà án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 10/2011/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/12/2011.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2025 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị Thu Y, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: A N, phường A, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp H, xã H, tỉnh Đồng Nai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù và bị xử phạt hành vi hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, Bình thường xuyên lang thang các nơi công cộng tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài.

Vào khoảng 13 giờ, ngày 30/8/2025, Nguyễn Văn B điều khiển xe môtô hiệu Vision màu đỏ biển kiểm soát 60AK-127.82, của chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987, trú tại ấp H, xã H, tỉnh Đồng Nai, là bạn gái của B, đến quán C, thuộc ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai do chị Phạm Thị Thu Y, sinh năm 1985, làm chủ để uống cà phê. Đến 16 giờ cùng ngày chị Y nhờ B kéo dùm tấm bạt để che nắng, trong lúc giúp chị Y kéo tấm bạt che nắng thì B phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus, màu xanh của chị Y đang để trên bàn, lợi dụng chị Y sơ hở, không trông coi, B nảy sinh ý định trộm điện thoại của chị Y nên đã lấy bỏ vào túi áo khoác rồi lên xe ra về và cất giấu trong cốp xe.

Đến 04 giờ ngày 31/8/2025, B điều khiển xe môtô trên chở chị T1 về quê của B tại ấp Đ, xã Đ (nay là ấp Đ, phường Đ), tỉnh Vĩnh Long chơi, khoảng 14 giờ cùng ngày sau khi chở chị T1 về đến quê thì B để chị T1 ở nhà, rồi B tiếp tục điều khiển xe chạy về thành phố Cần Thơ, đến tiệm điện thoại Châu T2 do anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983, ngụ tại N, phường A, thành phố Cần Thơ làm chủ, để bán chiếc điện thoại trộm được với giá 2.500.000 đồng, số tiền bán điện thoại được B tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 04/9/2025 B đến cơ quan Công an xã D đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 514/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND tỉnh Đ kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 14 Plus, màu xanh, số Imei 353656191497199, dung lượng 128GB, năm sử dụng 2023, đã qua sử dụng, giá trị 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu xanh, số Imei 353656191497199. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại là chị Phạm Thị Thu Y. Chị Y đã nhận lại điện thoại, không bị hư hỏng gì, không yêu cầu bồi thường.

- 01 xe môtô hiệu Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 60AK-127.82, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T1. Chị T1 không biết B sử dụng xe của mình để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị T1.

- 01 đoạn video clip ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn B trộm điện thoại của chị Y được trích vào USB lưu theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Anh Nguyễn Thanh T đã mua điện thoại của B với giá 2.500.000 đồng, điện thoại đã bị thu hồi nên anh T yêu cầu B bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng số 31/CT-VKSKV4 ngày 24 tháng 12 năm 2025 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 2.500.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình bị cáo không tham gia tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội, phấn đấu trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến gì. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ ngày 30/8/2025, tại quán C, thuộc ấp T, xã D, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chị Phạm Thị Thu Y, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus, màu xanh. Tại bản kết luận định giá tài sản số 514/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND tỉnh Đ, kết luận tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật về hành vi tương tự, cho thấy ý thức cải tạo, tu dưỡng kém. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như đã phân tích ở trên, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự

Anh Nguyễn Thanh T là người đã mua chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có với giá 2.500.000 đồng. Hiện tại, chiếc điện thoại đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, nên anh T yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo đã đồng ý bồi thường cho anh T nhưng hiện chưa có khả

năng thực hiện. Yêu cầu này của anh T là hợp pháp và chính đáng nên cần được chấp nhận, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi hoàn số tiền này cho anh T.

Người bị hại là chị Phạm Thị Thu Y đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 14 Plus và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu xanh, số Imei 353656191497199: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Thu Y. Việc trả lại này là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe môtô hiệu Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 60AK-127.82: Đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T1. Chị T1 không biết việc bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị T1 là phù hợp.

- 01 đoạn video clip ghi lại hình ảnh phạm tội của bị cáo được lưu trong USB. Đây là vật chứng nên được tiếp tục lưu hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như đề xuất về mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2025.

2. Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Nguyễn Văn B chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với

số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: 01 đoạn video clip ghi lại hình ảnh phạm tội của bị cáo được lưu trong USB tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an phường Đông Thành, tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Đào